TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03-8-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Hải Y, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản CL, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản CL, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Hải Y trình bày:

Chị và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 08/6/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó liên tục xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, nguyên nhân là do anh Lò Văn T có biểu hiện sử dụng

ma túy, thường xuyên không có nhà, không quan tâm, chăm lo đến vợ con, kinh tế gia đình một mình chị phải gánh vác. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, từ lâu anh chị đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Lò Văn T.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị Thùy L, sinh ngày 01/6/2014 và Lò Thị Ngọc C, sinh ngày 29/9/2016. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh Lò Văn T cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lò Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Lò Hải Y, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã MC, huyện ML vào ngày 08/6/2018. Trong quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, hiện nay anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ, mong muốn được quay lại đoàn tụ, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị Thùy L, sinh ngày 01/6/2014 và Lò Thị Ngọc C, sinh ngày 29/9/2016. Nếu ly hôn anh xin trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị Lò Hải Y cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho chị Lò Hải Y được ly hôn anh Lò Văn T;

Về con chung: Giao cho chị Lò Hải Y trực tiếp nuôi các cháu Lò Thị Thùy L, sinh ngày 01/6/2014 và Lò Thị Ngọc C, sinh ngày 29/9/2016.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Lò Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Lò Hải Y khởi kiện ly hôn anh Lò Văn T có địa chỉ tại bản CL, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Lò Hải Y đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lò Văn T sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã trình bày lời khai, nguyện vọng. Anh Lò Văn T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Hải Y và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/6/2018, như vậy hôn nhân giữa chị Y và anh T là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Y và anh T: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lò Văn T có biểu hiện sử dụng ma túy, chơi bời, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị Y và anh T sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 27/6/2023 xác nhận chị Y và anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lò Văn T không quan tâm đến gia đình, vợ con, có biểu hiện sử dụng ma túy.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Hải Y và anh Lò Văn T đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lò Hải Y yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Lò Hải Y được ly hôn anh Lò Văn T.

[3] Về con chung:

Có hai con là Lò Thị Thùy L, sinh ngày 01/6/2014 và Lò Thị Ngọc C, sinh ngày 29/9/2016. Căn cứ theo nguyện vọng của các cháu Lò Thị Thùy L, Lò

Thị Ngọc C và đề nghị của chị Lò Hải Y, cần giao cho chị Lò Hải Y trực tiếp nuôi các cháu Lò Thị Thùy L và Lò Thị Ngọc C. Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án: Chị Lò Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Lò Hải Y được ly hôn anh Lò Văn T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Lò Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lò Thị Thùy L, sinh ngày 01/6/2014 và Lò Thị Ngọc C, sinh ngày 29/9/2016 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lò Hải Y.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003356 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Lò Hải Y, anh Lò Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã MC
(để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)